

Nguyễn Lê – Việt Nam, những biến chuyển đầu thế kỷ XX. Kỳ 7

CUỘC KHỞI NGHĨA BẤT THÀNH CỦA VUA DUY TÂN

21/6/2022



Vua Duy Tân lúc mới lên ngôi (1907)

Vua Duy Tân lên ngôi lúc mới 7 tuổi, song với tư chất thông minh và cương vị người đứng đầu triều đình, ông trưởng thành rất sớm.

Điều đáng tiếc là bên cạnh nhà vua là một Hội đồng Phụ chánh và những vị thượng thư mà sự già nua và an phận đã cản trở nhiều ý tưởng tiến bộ của ông. Năm 1914, nước Pháp lâm vào Thế chiến 1 (1914 - 1918), phải huy động mọi nhân, vật lực, vua Duy Tân coi đây là cơ hội tốt...

Vị vua trẻ yêu nước

Năm 1916, vua Duy Tân triệu tập các thượng thư, ra lệnh cho họ thảo một văn thư gửi Khâm sứ Pháp tại Huế, thông báo việc cử lễ bộ thượng thư cùng một thượng thư trong

hoàng tộc sang Pháp yêu cầu Chính phủ Pháp xét lại các hòa ước đã ký. Các ông thượng thư chẳng những tìm cách thoái thác trách nhiệm được giao, mà còn đem chuyện đó tâu lên bà thái hậu khiến nhà vua bị mẹ rầy la thậm tệ. Lễ bộ Thượng thư Huỳnh Côn còn bày tỏ một quan điểm khá đặc biệt trong hồi ký của mình: “Tôi không giấu các bạn đồng liêu ý kiến nên đề nghị nhà vua thoái vị nếu ngài vẫn tiếp tục nuôi dưỡng những ý định như thế” (Jean Jacnal - Mémoires de son Excellence Huynh Con - Revue Indochinoise - 1-6/1924, trang 246).

Tình trạng đơn độc và bất đắc chí của vua Duy Tân được một nhóm các nhà ái quốc nắm rõ. Trong đó có Trần Cao Vân, người từng trải qua 5 năm tù ở Côn Đảo sau vụ Trung kỳ kháng thuế (1908 - 1913). Họ quyết định thực hiện kế hoạch tiếp cận nhà vua hầu mưu đồ đại sự. Họ bỏ tiền ra vận động cho viên tài xế của nhà vua xin nghỉ việc, rồi sau đó tìm cách cài một hội viên ưu tú của Việt Nam Quang Phục hội là Phạm Hữu Khánh vào thay chỗ viên tài xế. Khánh khéo léo thu phục cảm tình của vua, ngày nọ trao cho ông một phong thư của Trần Cao Vân, kể nỗi đau nước mất nhà tan, sự bất lực của triều đình, trong đó có câu:

Phụ hoàng hoàng đế hà tội kiến thiên?

Dực Tôn tôn lãng hà cố kiến quật?

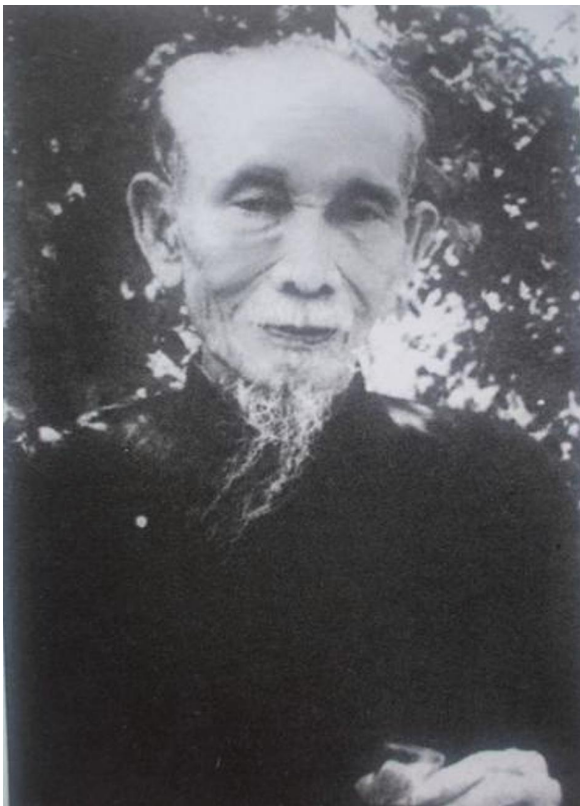
(Vua cha của hoàng thượng vì cố gì mà phải đi đày? Lãng mộ vua Dực Tông [vua Tự Đức] vì cố gì mà bị khai quật?).

Vế trên nhắc đến trường hợp cựu hoàng Thành Thái, thân phụ vua Duy Tân đã bị giam lỏng tại Cap Saint Jacques (Vũng Tàu) từ năm 1907; vế dưới nhắc chuyện Khâm sứ

Pháp Mahé đã đào phá khu vực Khiêm lăng của vua Tự Đức để tìm kho báu, một việc làm mà vua Duy Tân không được biết trước.

Ít lâu sau, với sự hỗ trợ của Phạm Hữu Khánh, Trần Cao Vân và Thái Phiên giả làm người câu cá, lẻn vào Hậu hồ để gặp vua Duy Tân bàn kế hoạch khởi nghĩa. Hình ảnh những ngư ông bất đắc dĩ đó đã làm xúc động lòng người, về sau một nhà thơ nổi tiếng miền sông Hương núi Ngự là cụ Ứng Bình Thúc Giạ Thị đã theo đó mà sáng tác những câu hò mái nhì bất hủ:

Chiều chiều trước bến Vân Lâu/Ai ngồi, ai câu, ai sầu, ai thảm?/Ai thương, ai cảm, ai nhớ, ai trông?/Thuyền ai thấp thoáng bên sông/Nghe câu mái đẩy chạnh lòng nước non...



Cụ Ứng Bình Thúc Giạ Thị (1877 - 1961), tác giả những câu hò nổi tiếng nói về vua Duy Tân/ Tư liệu của Lê Nguyễn

Trong những lần gặp gỡ ấy, Trần Cao Vân và Thái Phiên tâm trình nhà vua tình hình chung cùng tiến trình chuẩn bị khởi nghĩa. Vua Duy Tân tán đồng kế hoạch, nhận lời làm minh chủ và ban mật dụ cho cuộc khởi nghĩa. Về ngày giờ khởi nghĩa, lúc đầu tính khởi sự vào giờ Ngọ, ngày Ngọ, tháng Ngọ (có lẽ cho dễ nhớ), tức ngày 8.6.1916.

Tuy nhiên, ở kinh thành lúc bấy giờ có một đội lính mộ cả ngàn người đang hưởng về cuộc khởi nghĩa mà lại sắp xuống tàu sang Pháp nên vua Duy Tân muốn tiến hành sớm hơn để họ có dịp tham gia. Do đó, ông quyết định khởi nghĩa vào ngày 3.5.1916, sớm hơn dự định của nhóm Trần Cao Vân hơn một tháng.

Dù vậy, kế hoạch khởi nghĩa cũng được bàn soạn kỹ lưỡng, khởi phát từ Huế rồi lan đến các tỉnh Quảng Trị, [Quảng Bình](#), Quảng Nam, Quảng Ngãi, chiếm giữ cửa bể [Đà Nẵng](#) để mở đường giao thông với nước Đức. Mỗi nhà cách mạng nhận trách nhiệm lãnh đạo việc đánh chiếm một tỉnh, riêng Trần Cao Vân và Thái Phiên thì lo việc đưa vua Duy Tân ra khỏi kinh thành tạm thời để lãnh đạo cuộc khởi nghĩa.

Tuy nhiên, khi kế hoạch chưa thực sự tiến hành thì [tin tức](#) đã bị lọt ra ngoài và đến tai viên [Khâm sứ Charles](#). Viên chức này bề ngoài làm ra vẻ không biết gì, nhưng ra mật lệnh cho công sứ các tỉnh phòng bị nghiêm ngặt, và nếu cần thì tạm thời giải giới các đội lính An Nam. Trong thời gian đó, các đơn vị đi tuần tiểu chỉ còn có lính Pháp, không thấy lính An Nam đâu cả. Hiện tượng này làm chột dạ các nhà lãnh đạo cuộc khởi nghĩa ở các tỉnh, song do bộ phận đầu não tại Huế không phổ biến lệnh nào khác nên họ vẫn theo kế hoạch định sẵn.

Tại triều đình, vua Duy Tân vẫn chưa hay biết gì về sự bại lộ của kế hoạch khởi nghĩa. 11 giờ đêm 3.5.1916, ông cải trang làm một thường dân, đi chân đất, đầu chít khăn đen, mặc áo ngắn màu đỏ sẫm, quần trắng, mang theo ấn tín cùng thanh kiếm báu của vua Gia Long truyền lại, cùng hai hộ vệ là Tôn Thất Đề và Nguyễn Quang Siêu lén ra khỏi hoàng thành.

Theo kế hoạch đã định, đêm đó, hai nhà [cách mạng Trần Cao Vân](#) và Thái Phiên sẽ chờ nhà vua trên một chiếc thuyền đậu ở bến Thương Bạc. Khi chưa đến nơi hẹn, vua Duy Tân đã chạm mặt với Trần Quang Trứ, còn gọi là Phán Trứ, làm việc tại tòa Công sứ Thừa Thiên. Tuy ông đã cải trang, song viên chức này nhận ngay ra nhà vua. Vốn đã nghe tin đồn về cuộc khởi nghĩa, lại thấy nhà vua cải trang ra khỏi hoàng thành trong đêm hôm khuya khoắt, Phán Trứ vội xuống dò qua sông, chạy đến tòa Khâm sứ để cấp báo (Bao La cư sĩ [Thái Văn Kiểm] - Việt Nam trên đường giải phóng - [Văn hóa](#) nguyệt san số 54/1960).



Chí sĩ Trần cao Vân

Các viên chức Pháp tuy có nghe tin về cuộc khởi nghĩa, song tin về sự trực tiếp tham gia của vua Duy Tân khiến họ khá bất ngờ. Nghe Trứ báo đã gặp nhà vua ở gần sông Hương, Khâm sứ Charles tỏ ý không tin, vì chiều hôm đó, vua Duy Tân còn dẫn quan giáo đạo người Pháp là Eberhardt sáng hôm sau vào cung cùng bác sĩ Gaide. Viên Đồng lý văn phòng tòa khâm sứ là Le Fol vội chạy sang hoàng cung thì mới biết là nhà vua không còn ở đó nữa.

Hay tin trên, thượng thư lục bộ và các hoàng thân quốc thích ngổ ngàng nhìn nhau, không ai ngờ nhà vua đã ra khỏi kinh thành vào giữa đêm. Khâm sứ Charles vội tung quân đi các nơi tìm kiếm nhà vua, đồng thời áp dụng các biện pháp mạnh mẽ như cấm trại lính An Nam, bắt giữ những ai đi đường có vẻ khả nghi.

Khi đó, nhà vua cùng hai [nhân sĩ cách mạng](#) đang ở trong một chiếc thuyền xuôi dòng sông Hương, nghe chộn rộn, biết là cơ mưu có thể đã bại lộ, vội xuôi thuyền về Hà Trung, dự định đến Quảng Nam, Quảng Ngãi để tổ chức kháng chiến hoặc đưa vua Duy Tân ra ngoài nước. Trong cuộc hành trình, họ dừng thuyền tạm nghỉ tại một ngôi chùa bên núi Ngũ Phong.



Thượng thư Hồ Đắc Trung, người soạn thảo bản án đổ hết tội cho Trần Cao Vân, theo yêu cầu của cụ Trần/ Tư liệu Lê Nguyễn

Sáng ngày 6.5, nhà vua cùng bầy tôi dậy sớm, định tiếp tục cuộc hành trình thì lực lượng truy đuổi do Le Fol chỉ huy đã ập đến. Biết là có biến, vua Duy Tân vẫn giữ thái độ bình thản. Le Fol đến gần ông, cất nón chào và nói với ông bằng tiếng Pháp:

- Thế nào, hoàng thượng ngự giá đến đây là hết rồi chứ?

Nhà vua nhún vai, trả lời, cũng bằng tiếng Pháp:

- Các ông chả hiểu được đâu.

Ngay lúc đó, Trần Quang Trứ có mặt trong toán quân Pháp, đến ra mắt nhà vua. Ông nghe nói nhiều về con người này nên lạnh lùng nói với y:

- Ta nhớ mặt mi, đồ phản quốc!

Rồi ông ngoảnh mặt đi một cách khinh bỉ. Viên Chánh mật thám Sogny trông thấy bên trong áo nhà vua có một vật gì nổi cộm, nghi ngờ ông có giấu theo súng nên cung kính

hỏi ông về điều này. [Vua Duy Tân](#) cười nhạt, móc túi áo trong đưa cho y xem, hóa ra đó là hai chiếc ấn vàng. Le Fol vội sai người chạy đi tìm một chiếc kiệu và một cây lọng để rước nhà vua đến chiếc ô tô đang đỗ trên một con đường cái dưới chân đồi. Ông từ chối lên kiệu, lùi thui đi bộ xuống đồi (Bao La cư sĩ - tldd, trang 1077).



Chí sĩ Thái Phiên

10 giờ sáng, xe đưa vua Duy Tân đến tòa Khâm sứ Huế. Khâm sứ Charles đã chờ sẵn.

Ông ta cất lời chào nhà vua và lên tiếng trước:

- Bệ hạ bằng lòng với cuộc du ngoạn chứ?

Vua Duy Tân trả lời sảng, cũng bằng tiếng Pháp:

- Không, bởi vì nó đã thất bại.

Từ đó, ông không nói thêm một lời nào cả.

Sau khi gặp Khâm sứ Charles, vua Duy Tân bị giam lỏng tại đồn Mang Cá của Pháp để chờ triều đình Huế - theo chỉ thị của thực dân Pháp - công bố bản án kết tội ông. Người được giao trực tiếp nhiệm vụ này là Thượng thư Học bộ Hồ Đắc Trung. Về phần Trần Cao Vân, Thái Phiên, Tôn Thất Đề, Nguyễn Quang Siêu, cả bốn người đều bị bắt giam vào ngục Thừa Thiên. Khi được tin ông Hồ Đắc Trung, một người quen biết và có thiện cảm với mình, được giao soạn thảo bản án kết tội vua Duy Tân, cụ Trần Cao Vân dùng loại giấy quỳn (để vắn thuốc hút) viết gửi cho ông Trung một lá thư nhận hết trách nhiệm về mình và khẩn thiết xin cứu lấy nhà vua. Cuối thư cụ ghi hai câu đối:

Trung là ai? Nghĩa là ai? Cân đai võng lọng là ai? Thà để cô thần tử biệt.

Trời còn đó, Đất còn đó, Xã tắc sơn hà còn đó, Mong cho thánh thượng sinh toàn.

(Bao La cư sĩ - tlđd, trang 1078).

Sáng ngày 17.5.1916, cụ Trần Cao Vân cùng ba ông: Thái Phiên, Tôn Thất Đề, Nguyễn Quang Siêu bị đưa ra pháp trường làng An Hòa chịu án tử quyết.

Cuộc sống và cái chết anh hùng của họ là [tấm gương sáng](#) ngời cho các thế hệ sau noi theo. Dù sao, Thượng thư Hồ Đắc Trung cũng còn chút nghĩa trung quân khi đổ hết tội cho Trần Cao Vân, cũng là thể theo ý nguyện của cụ Trần.

Ngày 3.11.1916, cuộc lưu đày biệt xứ của vua Duy Tân cùng vua cha là cựu hoàng Thành Thái và toàn gia quỳn khởi sự từ Cap Saint-Jacques (Vũng Tàu), sau 17 ngày thì đến hòn đảo Réunion. Cuộc đời của vị vua yêu nước sang một chương mới. (còn tiếp)

Lê Nguyễn

19/6/2022

[FB Nguyễn Lê](#)